TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **483**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn La T**, sinh năm 1975. HKTT: P103 G1 tập thể X, phường T, quận Đ, thành phố H.

- Chị **Chu Thị C**, sinh năm 1982. HKTT: 11 hẻm 43/4 ngõ Q, phường H, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C đăng ký kết hôn ngày 25/3/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên Bang Nga. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Cả hai đã nhiều lần tìm cách khắc phục và hoà giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị C trình bày có 02 con chung là: Nguyễn Bảo H, (giới tính: nữ) sinh ngày 01/2/2004 và Nguyễn Bảo T, (giới tính: nữ) sinh ngày 21/02/2007.

Ly hôn, Anh T và chị C thỏa thuận: chị C trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo T, anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2024 đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác, cháu Nguyễn Bảo H đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T và chị C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T và chị C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 03/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn La T và chị Chu Thị C.

1.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị C, giao chị Chu Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bảo T (giới tính: nữ) sinh ngày 21/02/2007; anh Nguyễn La T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2024 đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Cháu Nguyễn Bảo H đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn La T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn La T và chị Chu Thị C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn La T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm (đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0064369 ngày 04/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDQ Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thùy Dương